BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

NGÀNH : QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

MÃ NGÀNH : 8340101

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 204/QĐ-UEF ngày 10 tháng 04 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**
- Tên tiếng Anh: **MASTER OF PUBLIC RELATIONS**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Quan hệ công chúng
- Tên tiếng Anh: Master of Public Relations

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Bậc trình độ: Bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khóa học áp dụng: 2024 - 2026.

1.2. Mục tiêu đào tạo:

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Đào tạo thạc sĩ Quan hệ Công chúng (Master of Public Relations) theo hướng ứng dụng trang bị cho học viên kiến thức thực tiễn, chuyên sâu về quan hệ công chúng trên thế giới và Việt Nam; có năng lực nghiên cứu khoa học tiên tiến ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn; độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động Quan hệ công chúng thực tiễn, phát triển nghề nghiệp bản thân thích nghi trong môi trường biến động, cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs)

- PO1 (Kiến thức): Đào tạo học viên nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản; có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực Quan hệ công chúng; Kiến thức về phương pháp, công cụ nghiên cứu khoa học tiên tiến trong lĩnh vực Quan hệ công chúng.

- PO2 (Kỹ năng): Phát triển năng lực vận dụng sáng tạo lý thuyết truyền thông nói chung và Quan hệ công chúng nói riêng vào lĩnh vực công việc được giao trong trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu; năng lực học

tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi. kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, phản biện để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực Quan hệ công chúng.

- PO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm):

Hiểu biết và tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và tác phong công nghiệp; phát triển năng lực nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, kết luận quan trọng mang tính chuyên gia, đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác Quan hệ công chúng và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 203/QĐ-UEF ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2024.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
I.	**Kiến thức chung**	**4**	**4**	**-**	**6,7%**	**1**
1.1	Triết học	4	4	-		1
II.	**Kiến thức ngành**	**41**	**26**	**15**	**68,3%**	**14**
2.1	***Nghiên cứu khoa học***	***5***	***5***	***-***	***8,3%***	***2***
2.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	-		1
2.1.2	Chuyên đề nghiên cứu Quan hệ công chúng	2	2	-		1
2.2	***Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành***	***36***	***21***	***15***	***60,0%***	***12***
2.2.1	Bắt buộc	21	21	-	-	7
2.2.2	Tự chọn	15	-	15	-	5

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
III.	**Kiến thức tốt nghiệp**	**15**	**15**	**-**	**25,0 %**	**2**
3.1	Chuyên đề thực tế	6	6	-	-	1
3.2	Đề án tốt nghiệp	9	9	-	-	1
	Tổng cộng	**60**	**45**	**15**	**100%**	**17**
			75.0%	25.0%		

2.2. Khung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
I. Kiến thức chung						**4**						
1.1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB		4	4					
II. Kiến thức ngành						**41**						
II.1. Nghiên cứu khoa học						***5***						
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	BB		3	3					
2.2	PUR6117	Chuyên đề nghiên cứu Quan hệ công chúng	Public Relations Orientation Topics	BB		2	2					
II.2. Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành						***36***						
2.3	PUR6101	Lịch sử Quan hệ công chúng	History of Public Relations	BB		3	3					
2.4	PUR6104	Nghiên cứu công chúng truyền thông	Audience Research In Communication	BB		3	3					
2.5	PUR6108	Phát triển nội dung truyền thông	Content Development	BB		3	3					
2.6	PUR6102	Cơ sở lý luận truyền thông	Communication Theory	BB		3	3					
2.7	PUR6103	Truyền thông số và truyền thông xã hội	Digital and Social Media	BB		3	3					
2.8	PUR6105	Quản trị Quan hệ công chúng trong khủng	Public relations management in the	BB		3	3					

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
		hoảng	crisis									
2.9	PUR6106	Luật báo chí và sở hữu trí tuệ	Media and Intellectual Property Laws	BB		3	3					
		Chọn 5/7 học phần sau				*15*						
2.10	PUR6110	Tổ chức chiến dịch truyền thông xã hội	Organize a social media campaign	TC		3	3					
2.11	PUR6111	Quản trị thương hiệu trong quan hệ công chúng	Brand management in public relations	TC		3	3					
2.12	PUR6112	Truyền thông tiếp thị tích hợp nâng cao	Advanced Integrated Marketing Communications	TC		3	3					
2.13	PUR6113	Quan hệ công chúng doanh nghiệp	Corporate Public Relations	TC		3	3					
2.14	PUR6114	Quản trị quan hệ truyền thông	Media Relationship Management	TC		3	3					
2.15	PUR6115	Tư vấn truyền thông	Communication Consultant	TC		3	3					
2.16	PUR6116	Truyền thông liên văn hóa	Interculture Communication	TC		3	3					
III. Kiến thức tốt nghiệp						**15**						
3.1	PUR6401	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB		6			X			
3.2	PUR6402	Đề án tốt nghiệp	Graduation project	BB		9			X			

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
Tổng khối lượng kiến thức						**60**						

Ghi chú: BB: Bắt buộc; TC: Tự chọn; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đồ án/ Khóa luận; TT: Thực tập, thực tế.

2.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Học kỳ 1													
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB			4	60	45	15			120	V.ĐTSĐH
2	PUR6101	Lịch sử Quan hệ công chúng	History of Public Relations	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
3	PUR6104	Nghiên cứu công chúng truyền thông	Audience Research In Communication	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
4	PUR6108	Phát triển nội dung truyền thông	Content Development	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
5	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
		Cộng					**16**	**240**	**225**	**15**			**480**	
	Học kỳ 2													
6	PUR6102	Cơ sở lý luận truyền thông	Communication Theory	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
7	PUR6103	Truyền thông số và truyền thông xã hội	Digital and Social Media	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH

2.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Học kỳ 1													
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB			4	60	45	15			120	V.ĐTSĐH
2	PUR6101	Lịch sử Quan hệ công chúng	History of Public Relations	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
3	PUR6104	Nghiên cứu công chúng truyền thông	Audience Research In Communication	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
4	PUR6108	Phát triển nội dung truyền thông	Content Development	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
5	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
		Cộng					**16**	**240**	**225**	**15**			**480**	
	Học kỳ 2													
6	PUR6102	Cơ sở lý luận truyền thông	Communication Theory	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
7	PUR6103	Truyền thông số và truyền thông xã hội	Digital and Social Media	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
8	PUR6105	Quản trị Quan hệ công chúng trong khủng hoảng	Public relations management in the crisis	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
9	PUR6117	Chuyên đề nghiên cứu QHCC	Public Relations Orientation Topics	BB			2	30	30				60	V.ĐTSĐH
10	PUR6106	Luật báo chí và sở hữu trí tuệ	Media and Intellectual Property Laws	BB			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
		Cộng					**14**	**210**	**210**				**420**	
	Học kỳ 3													
	Chọn 5/7 học phần dưới đây													
112	PUR6110	Tổ chức chiến dịch truyền thông xã hội	Organize a social media campaign	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
12	PUR6111	Quản trị thương hiệu trong quan hệ công chúng	Brand management in public relations	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
13	PUR6112	Truyền thông tiếp thị tích hợp nâng cao	Advanced Integrated Marketing Communications	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
14	PUR6113	Quan hệ công chúng doanh	Corporate Public Relations	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
		nghiệp												
15	PUR6114	Quản trị quan hệ truyền thông	Media Relationship Management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
16	PUR6115	Tư vấn truyền thông	Communication Consultant	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
17	PUR6116	Truyền thông liên văn hóa	Interculture Communication	TC			3	45	45				90	V.ĐTSĐH
		Cộng					**15**	**225**	**225**				**450**	
	Học kỳ 4													
18	PUR6401	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB			6	90			X		180	V.ĐTSĐH
19	PUR6402	Đề án tốt nghiệp	Graduation project	BB			9	135			X		270	V.ĐTSĐH
		Cộng					**15**	**225**					**450**	

2.4 Sơ đồ tiến trình đào tạo

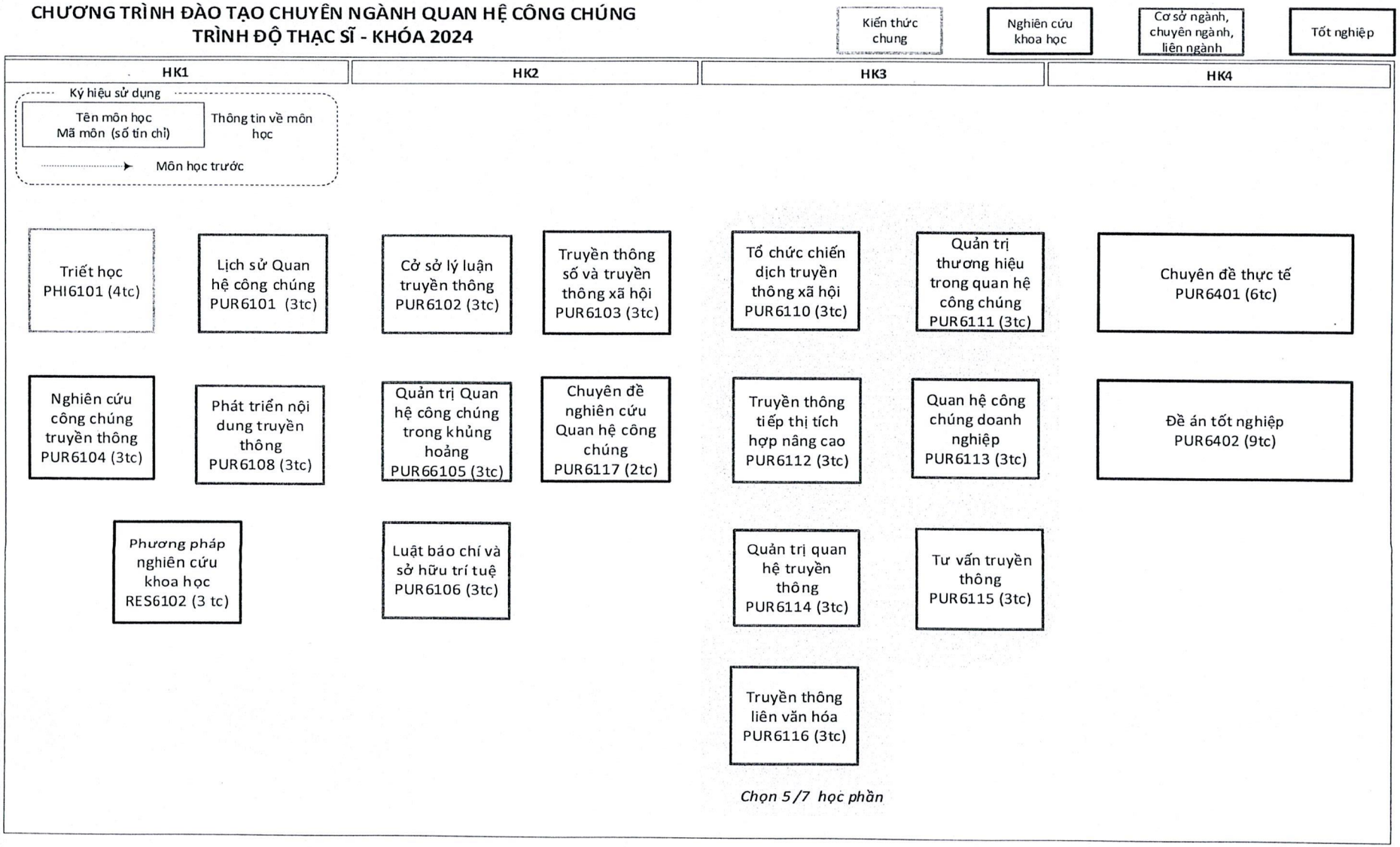

2.5. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
I. Kiến thức chung				
1.1	PHI6101	Triết học	4	Học phần nhằm cũng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng: Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.
II. Kiến thức ngành				
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Học phần giúp học viên những nguyên tắc về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị những phương pháp để thực hiện một đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý. Sau khi hoàn thành môn học, học viên có thể ứng dụng kết hợp với kiến thức môn học chuyên môn để hình thành đề cương nghiên cứu và giải quyết một đề tài nghiên cứu, viết đề cương hoặc đề án tốt nghiệp của mình.
2.2	PUR6117	Chuyên đề nghiên cứu quan hệ công chúng	2	Học phần "Chuyên đề nghiên cứu quan hệ công chúng" là học phần định hướng quan trọng nhằm hướng dẫn học viên lựa chọn và phát triển một đề tài nghiên cứu sâu về quan hệ công chúng. Học viên sẽ học cách xác định vấn đề nghiên cứu, thiết lập câu hỏi nghiên cứu và phát triển phương pháp nghiên cứu phù hợp. Môn học bao

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				gồm việc thu thập và phân tích dữ liệu, viết và trình bày báo cáo nghiên cứu. Học viên sẽ làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua việc nghiên cứu chuyên sâu, học viên sẽ áp dụng kiến thức lý thuyết và phát triển kỹ năng phân tích, viết lách và thuyết trình. Môn học nhấn mạnh tầm quan trọng của tính chính xác và đạo đức trong nghiên cứu, đồng thời tạo điều kiện cho học viên định hướng dẫn trong việc lựa chọn các vấn đề trong lĩnh vực quan hệ công chúng để chuẩn bị dần cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp cuối khóa.
2.3	PUR6101	Lịch sử Quan hệ công chúng	3	Môn học cung cấp cho người học các khái niệm, lịch sử phát triển nghề Quan hệ công chúng trong mối tương quan với toàn bộ nền kinh tế nói chung. Môn học đồng thời chỉ ra phạm vi của các hoạt động QHCC, nêu rõ mối liên quan giữa QHCC với các lĩnh vực khác. Môn học giúp người học nhận diện những tiền lệ, các nhân vật, các chiến dịch quan trọng, các ảnh hưởng thực tế của bối cảnh kinh tế chính trị xã hội đến hoạt động quan hệ công chúng, từ đó rút ra các bài học, các kinh nghiệm thực tiễn nhằm xử lý tốt các vấn đề trong thực tế nghề nghiệp sẽ gặp.
2.4	PUR6104	Nghiên cứu công chúng truyền thông	3	Học phần Nghiên cứu công chúng trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về các nguyên tắc, kỹ thuật và công cụ nghiên cứu công chúng, nhấn mạnh ứng dụng của chúng trong lĩnh vực QHCC. Học phần giúp học viên thiết kế và thực hiện các dự án nghiên cứu định lượng và định tính nhằm nghiên cứu thị hiếu công chúng, thách thức và cơ hội, xu hướng phát triển của công chúng trong thực tiễn truyền thông.
2.5	PUR6108	Phát triển nội dung truyền thông	3	Học phần này giúp cho học viên nắm vững các yếu tố, tiêu chí nội dung truyền thông theo mục tiêu, chiến dịch cụ thể và xu thế truyền thông hiện đại. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể xây dựng, phát triển, sáng tạo thông điệp, nội dung, thiết kế chiến dịch, kế hoạch truyền thông cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả các kênh truyền thông để chuyển tải nội dung truyền thông theo mục tiêu, chiến dịch.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
2.6	PUR6102	Cơ sở lý luận truyền thông	3	Học phần Cơ sở lý luận truyền thông cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về các thời kỳ, các trường phái lý thuyết truyền thông. Sau khi học xong học phần này, học viên sẽ hiểu được bản chất xã hội của truyền thông, nắm và hiểu được những đặc trưng cơ bản của truyền thông, các lý thuyết truyền thông cơ bản, chu trình truyền thông, các phương tiện truyền thông và có thể tiến hành nghiên cứu, dựa trên các mô hình ký thuyết cơ bản để thiết lập kế hoạch truyền thông, cũng như phát triển các kỹ năng sử dụng các công cụ theo dõi giám sát nhằm đo lường đánh giá hoạt động truyền thông. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường nghề nghiệp, tiếp tục nghiên cứu cập nhật các lý thuyết mới.
2.7	PUR6103	Truyền thông số và truyền thông xã hội	3	Học phần "Truyền thông số và truyền thông xã hội" nhằm cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và vận dụng hiệu quả các công cụ truyền thông kỹ thuật số và mạng xã hội. Học viên sẽ được giới thiệu về các khái niệm cơ bản, nền tảng và xu hướng mới, tập trung vào việc phân tích hành vi người dùng, phát triển nội dung số và xây dựng chiến lược truyền thông xã hội. Bên cạnh đó, học viên cũng sẽ học cách đo lường và đánh giá hiệu quả của các chiến dịch truyền thông số. Thông qua các bài tập thực hành và nghiên cứu tình huống, học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng sáng tạo nội dung, quản lý cộng đồng mạng và tận dụng các nền tảng truyền thông xã hội để tăng cường hiệu quả truyền thông. Môn học còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì đạo đức và trách nhiệm trong truyền thông kỹ thuật số.
2.8	PUR6105	Quản trị Quan hệ công chúng trong khủng hoảng	3	Học phần "Quản trị Quan hệ công chúng trong khủng hoảng" nhằm trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng để quản lý hiệu quả các tình huống khủng hoảng về Quan hệ công chúng. Học viên sẽ được học về các loại khủng hoảng, cách nhận diện sớm dấu hiệu, xây dựng các kế hoạch dự phòng và quy trình xử lý khủng hoảng, đồng thời giới thiệu các phương pháp truyền thông và

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				quan hệ công chúng để duy trì và khôi phục uy tín thương hiệu. Học viên sẽ thực hành qua các tình huống mô phỏng và nghiên cứu các trường hợp khủng hoảng thực tế. Ngoài ra, môn học cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự minh bạch và trách nhiệm trong việc giao tiếp với công chúng và các bên liên quan trong suốt quá trình khủng hoảng. Qua đó, học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng đánh giá tình huống, lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp quản trị quan hệ công chúng một cách hiệu quả trong bối cảnh khủng hoảng.
2.9	PUR6106	Luật báo chí và sở hữu trí tuệ	3	Học phần "Luật báo chí và sở hữu trí tuệ" cung cấp cho học viên hiểu biết sâu sắc về các quy định pháp lý liên quan đến ngành báo chí và quyền sở hữu trí tuệ. Học viên sẽ tìm hiểu về các luật cơ bản điều chỉnh hoạt động báo chí, bao gồm quyền tự do ngôn luận, quyền thông tin và trách nhiệm pháp lý của nhà báo. Đồng thời, môn học cũng khám phá các khái niệm về sở hữu trí tuệ, bao gồm bản quyền, quyền sáng chế và quyền đối với thương hiệu, và cách thức bảo vệ các tài sản trí tuệ trong ngành truyền thông. Thông qua việc phân tích các vụ việc pháp lý thực tế và nghiên cứu các quy định hiện hành, học viên sẽ được trang bị kỹ năng xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến xuất bản, phát hành nội dung và bảo vệ quyền lợi trí tuệ. Môn học nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật trong việc duy trì uy tín và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan trong ngành báo chí và truyền thông.
2.10	PUR6110	Tổ chức chiến dịch truyền thông xã hội	3	Học phần "Tổ chức chiến dịch truyền thông xã hội" trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thiết kế và triển khai các chiến dịch truyền thông xã hội hiệu quả. Học viên được hướng dẫn và thực hành cách lập kế hoạch chiến lược, xác định mục tiêu và phân khúc đối tượng mục tiêu, cũng như phát triển nội dung và chọn lựa các nền tảng mạng xã hội phù hợp. Môn học cũng tập trung vào việc triển khai và quản lý các chiến dịch, từ việc sáng tạo nội dung hấp dẫn đến việc theo dõi và đánh giá hiệu quả thông qua các công cụ phân tích. Học viên sẽ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				thực hành qua các dự án thực tế và nghiên cứu tình huống để hiểu rõ hơn về quy trình tổ chức và quản lý chiến dịch truyền thông xã hội. Môn học nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tương tác và phản hồi từ người dùng, cũng như việc điều chỉnh chiến lược dựa trên kết quả thực tế để tối ưu hóa hiệu quả chiến dịch.
2.11	PUR6111	Quản trị thương hiệu trong quan hệ công chúng	3	Học phần "Quản trị thương hiệu trong quan hệ công chúng" nhằm trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng quản lý thương hiệu hiệu quả. Môn học tập trung vào việc xây dựng, phát triển và duy trì hình ảnh thương hiệu trong mắt công chúng. Học viên sẽ học cách phân tích và định vị thương hiệu, phát triển chiến lược truyền thông và quan hệ công chúng để tăng cường giá trị thương hiệu. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu các công cụ và phương pháp đo lường hiệu quả của chiến lược thương hiệu. Thông qua các bài tập thực hành và nghiên cứu tình huống, học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động quản trị thương hiệu. Môn học này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, từ khách hàng đến đối tác và cộng đồng.
2.12	PUR6112	Truyền thông tiếp thị tích hợp nâng cao	3	Học phần "Truyền thông tiếp thị tích hợp nâng cao" tập trung vào việc tối ưu hóa sự kết hợp các công cụ và chiến lược truyền thông để đạt hiệu quả tối đa trong tiếp thị. Học viên sẽ tìm hiểu các phương pháp tích hợp truyền thông đa kênh, bao gồm quảng cáo, PR, marketing trực tuyến và truyền thông xã hội, nhằm tạo ra một thông điệp nhất quán và đồng bộ. Môn học khám phá các kỹ thuật nâng cao trong việc xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông tích hợp, bao gồm phân tích dữ liệu và tối ưu hóa các chiến dịch. Học viên cũng sẽ học cách phối hợp các nguồn lực và ngân sách để đạt được mục tiêu tiếp thị hiệu quả. Thông qua nghiên cứu tình huống và các dự án thực hành, học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và quản lý các yếu tố truyền thông tích hợp, đồng thời đánh giá và điều chỉnh chiến lược dựa trên phản hồi và kết quả thực tế.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
2.13	PUR6113	Quan hệ công chúng doanh nghiệp	3	Học phần "Quan hệ công chúng doanh nghiệp" (truyền thông tập đoàn) nhằm mục tiêu xây dựng và duy trì hình ảnh tích cực của doanh nghiệp thông qua các hoạt động quan hệ công chúng. Học viên sẽ học cách phát triển và triển khai các chiến lược quan hệ công chúng nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp. Môn học bao gồm các kỹ năng quản lý truyền thông nội bộ và bên ngoài, tổ chức sự kiện và hoạt động truyền thông, cũng như xử lý khủng hoảng và khuyến khích sự tương tác tích cực với các bên liên quan. Học viên sẽ thực hành thông qua nghiên cứu các tình huống thực tế và dự án mô phỏng, từ đó hiểu rõ cách ứng dụng các lý thuyết và công cụ quan hệ công chúng trong môi trường doanh nghiệp. Môn học cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự minh bạch, trách nhiệm và chiến lược giao tiếp hiệu quả trong việc duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng, đối tác và cộng đồng.
2.14	PUR6114	Quản trị quan hệ truyền thông	3	Học phần "Quản trị quan hệ truyền thông" tập trung vào việc xây dựng và quản lý các mối quan hệ hiệu quả giữa tổ chức và giới truyền thông, đặc biệt là báo giới. Môn học bao gồm các kỹ năng thiết lập quan hệ, duy trì, củng cố mối liên hệ với giới truyền thông, quan hệ báo chí, lập kế hoạch quảng bá truyền thông và media booking và xử lý các phản hồi từ báo giới cũng như công chúng và các nhóm mục tiêu. Học viên cũng sẽ tìm hiểu về quản lý quan hệ với báo chí trong khủng hoảng và cách thức giao tiếp trong các tình huống khó khăn. Thông qua nghiên cứu các tình huống thực tế và thực hành các kỹ thuật truyền thông, học viên sẽ nắm vững cách tối ưu hóa hiệu quả giao tiếp và duy trì mối quan hệ tích cực với các đối tượng quan trọng trong hoạt động QHCC.
2.15	PUR6115	Tư vấn truyền thông	3	Học phần "Tư vấn truyền thông" tập trung vào việc cung cấp các kỹ năng và kiến thức cần thiết để hoạt động hiệu quả trong vai trò tư vấn truyền thông cho tổ chức và khách hàng. Học viên sẽ học cách phân tích nhu cầu và mục tiêu của khách hàng, xây dựng và triển khai các chiến lược truyền thông phù hợp, tư vấn về các kênh

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				và công cụ truyền thông, và tư vấn quản lý các chiến dịch truyền thông từ giai đoạn lập kế hoạch đến thực hiện. Học viên sẽ được trang bị kỹ năng giao tiếp và thuyết phục, cũng như khả năng giải quyết các vấn đề và điều chỉnh chiến lược dựa trên phản hồi. Thông qua nghiên cứu các tình huống thực tế và các bài tập thực hành, học viên sẽ rèn luyện khả năng tư vấn chuyên nghiệp và cung cấp giải pháp truyền thông sáng tạo, hiệu quả cho các tổ chức và doanh nghiệp.
2.16	PUR6116	Truyền thông liên văn hóa	3	Học phần Truyền thông liên văn hóa (Interculture Communication) trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản về truyền thông trong môi trường đa văn hóa và toàn cầu hóa. Học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết về các khái niệm, mô hình truyền thông liên văn hóa, các tham số đo lường sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia, làm cơ sở cho việc thiết kế các chương trình truyền thông, chuyển tải thông điệp truyền thông một cách thống nhất thông qua các cách thức khác nhau sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý tiếp nhận của công chúng mục tiêu ở các nền văn hóa khác nhau. Học phần khảo sát một số bài học tình huống, nhằm trang bị khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên văn hóa, đưa ra quyết định phù hợp, hiệu quả. Học phần đồng thời giúp người học nhận thức rõ ràng hơn những thách thức có liên quan đến sự khác biệt văn hóa cũng như xác định những cách điều hòa hay thích ứng với sự khác biệt này trong lĩnh vực truyền thông, bao gồm truyền thông nội bộ trong các môi trường đa văn hóa, và truyền thông cộng đồng giữa các nhóm văn hóa khác nhau.
3.1	PUR6401	Chuyên đề thực tế	6	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Quan hệ công chúng thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm rõ những căn cứ cho việc chọn đề tài cho đề án tốt nghiệp
3.2	PUR6402	Đề án tốt	9	Học phần "Đề án tốt nghiệp theo hướng ứng

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
		nghiệp		dụng" được triển khai vào phần cuối của chương trình thạc sĩ, yêu cầu học viên áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện một dự án thực tiễn. Học viên sẽ chọn một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực QHCC và phát triển một giải pháp hoặc chiến lược ứng dụng để giải quyết vấn đề đó. Môn học yêu cầu học viên thực hiện nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, và xây dựng kế hoạch hoặc giải pháp cụ thể, đồng thời trình bày kết quả thông qua xây dựng mô hình, báo cáo và thuyết trình. Đây là cơ hội để học viên thể hiện khả năng giải quyết vấn đề, ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, và tạo ra giá trị thực tiễn cho tổ chức hoặc cộng đồng. Đề án này không chỉ giúp học viên củng cố kiến thức mà còn phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích và giao tiếp. Môn học cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe phản hồi và cải tiến dựa trên ý kiến từ giảng viên hướng dẫn và chuyên gia trong ngành.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.

2. Một số học phần thể hiện bản sắc riêng của UEF, được tổ chức đào tạo theo định hướng sau:

- Nội dung học tập gắn với đặc trưng công việc của học viên, được thể hiện qua các ví dụ, bài tập tình huống, bài tập về nhà, chủ đề viết tiểu luận.

- Mời các chuyên gia thực tế đến chia sẻ các thông tin từ thực tiễn.

3. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý cho Viện đào tạo sau đại học và các Trưởng ngành đào tạo sau đại học.

4. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

5. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.

6. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào

tạo trình độ thạc sĩ, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

7. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

8. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật mỗi 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Viện Đào tạo sau đại học tiếp nhận tờ trình từ đơn vị quản lý chương trình đào tạo, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Viện Đào tạo sau đại học tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được gửi cho Viện Đào tạo sau đại học rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

12. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thanh Giang